**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP ĐỊA LÍ 8 CUỐI KỲ I**

**PHẦN I: TRẮC NGHIỆM. Chọn phương án đúng nhất cho mỗi câu sau (trừ câu 10, 11: Bài tập đúng/sai, ghép):**

**Câu 1. Châu Á tiếp giáp với ba đại dương là:**

A. Bắc Băng Dương, Đại Tây Dương, Thái Bình Dương.

B. Ấn Độ Dương, Thái Bình Dương, Đại Tây Dương.

C. Bắc Băng Dương, Thái Bình Dương, Địa Trung Hải.

D. Bắc Băng Dương, Ấn Độ Dương, Thái Bình Dương.

**Câu 2. Nguồn dầu mỏ, khí đốt của châu Á chủ yếu tập trung ở khu vực**

A. Đông Nam Á B. Nam Á C. Tây Nam Á D. Đông Á

**Câu 3. Đồng bằng nào sau đây không thuộc Châu Á:**

A. Đồng bằng sông Nin B. Đồng bằng Lưỡng Hà

C. Đồng bằng Hoa Bắc D. Đồng bằng Ấn – Hằng

**Câu 4. Dãy núi cao nhất châu Á là dãy**

A. Côn Luân C. Hi-ma-lay-a

B. Thiên Sơn D. An Tai

**Câu 5. Các hệ thống sông lớn ở Đông Á gồm:**

A. Sông Ô-bi, Lê-na, A-mua. B. Sông A-mua, Hoàng Hà, Trường Giang. C. Sông Mê Công, Hoàng Hà, Trường Giang. D. Sông Nin, sông Ấn, sông Hằng.

**Câu 6. Diện tích Châu Á là 44,4 triệu km2, dân số Châu Á năm 2002 là 3.766 triệu người, vậy mật độ dân số trung bình là**

A. 85 người/km2.             B. 10 người/km2.

C. 75 người/km2.             D. 50 người/km2

**Câu 7. Đâu là nước có nền kinh tế phát – xã hội triển toàn diện nhất châu Á**

A: Trung Quốc B: Nhật Bản C: Hàn Quốc D: Ấn Độ

**Câu 8. Các quốc gia thuộc Đông Á là:**

A. Đài Loan, Nhật Bản, Trung Quốc, Mông Cổ.

B. Nhật Bản, Việt Nam, Hàn Quốc, Triều Tiên.

C. Nhật Bản, Mông Cổ, Trung Quốc, Hàn Quốc.

D. Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Triều Tiên.

**Câu 9. Đâu là nước có sản lượng lúa gạo lớn nhất ở châu Á**

A: Trung Quốc B: Ấn Độ C: Hàn Quốc D: Nhật Bản

**Câu 10. Hãy Ghép các ý ở cột A sao cho phù hợp với các ý ở cột B để biết các sông sau chảy trên đồng bằng nào ( 1 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên đồng bằng** | **Tên sông** | **ghép** |
| **1.** Lưỡng Hà. | **A.** S.Ô-bi và I-ê-nít-xây. | **1->** |
| 2. Hoa Bắc | **B.** S.Ơ –phrát và Ti-grơ. |  |
| **3.** Hoa Trung | **C.** S.Hoàng Hà |  |
| **4.** Tây Xi-bia | **D.** S. Trường Giang. |  |

**Câu 11. ( Điền chữ Đ vào ý mà em cho là đúng và chữ S mà em cho là sai vào đầu các ô sau**

a. Kênh đào Xuy – ê nằm ở khu vực Nam Á nối biển Ấn Độ Dương với Đại Tây Dương.

b. Nước có nhiều dầu mỏ nhất ở Tây Nam Á là Ả-rập-xê-út, I-ran, I-rắc,

Cô-oét.

c. Địa hình Nam Á được chia làm 3 miền rõ rệt: Phía bắc là hệ thông núi Himalaya, phía nam lad sơn nguyên Đecan, ở giữa là đồng bằng Ấn Hằng.

d. Ấn Độ là nước có dân cư đông nhất, kinh tế phát triển nhất Nam Á.

e. Đông Á gồm 11 quốc gia nằm trên bán đảo Trung Ấn và quần đảo Mã Lai

**Câu 12. Khu vực có số dân lớn nhất châu Á:**

A. Đông Á C. Nam Á

B. Tây Nam Á D. Đông Nam Á

**Câu 13. Nước có nền kinh tế phát triển nhất Nam Á:**

A. Nê-Pan C.Ấn Độ

B. Bu -tan D.Pakixtan

**Câu 14. Đồng bằng Lưỡng Hà được bồi đắp bởi các con sông:**

A.Sông Ấn, sông Hằng C. Sông Hoàng Hà

B.Sông Trường Giang D. Sông Tigrơ và Ơphrat

**Câu 15. Giá trị sản xuất công nghiệp ở Ấn Độ đứng thứ mấy thế giới:**

A. 8 C.9

B.10 D. 11

**Câu 16. Việt Nam nằm trong nhóm nước**

A. Thu nhập cao. B. Thu nhập thấp.

C. Thu nhập trung bình trên. D. Thu nhập trung bình dưới.

**Câu 17. Hai quốc gia có sản lượng lúa gạo xuất khẩu nhiều nhất trên thế giới là:**

A. Việt Nam và In-đô-nê-xi-a B. Trung Quốc và Ấn Độ

C. Ấn Độ và Thái Lan D. Thái Lan và Việt Nam

**Câu 18. Nền kinh tế các nước Nam Á đang trong giai đoạn**

A. phát triển. B. rất phát triển.

C. chậm phát triển . D. đang phát triển.

**Câu 19. Khu vực có mật đô dân số cao nhất trong các khu vực của châu Á:**

A. Đông Á B. Nam Á

C. Đông Nam Á D. Tây Nam Á

**Câu 20. Cây lương thực chủ yếu ở Châu Á là:**

A. Cây lúa mì B. Cây lúa mạch

C. Cây lúa gạo D. Cây ngô

**Câu 21. Hai quốc gia nào đông dân nhất thế giới:**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Nga và Trung Quốc. | B. Trung Quốc và Ấn Độ . |
| C.Trung Quốc và Canađa. | D. Canađa và Hoa kì. |

**Câu 22. Đồng bằng nào sau đây không thuộc Châu Á:**

A. Đồng bằng sông Nin B. Đồng bằng Lưỡng Hà

C. Đồng bằng Hoa Bắc D. Đồng bằng Ấn – Hằng

**Câu 23: Nam Á là 1 trong những khu vực**

A. có mưa nhiều nhất thế giới. B. nóng nhất thế giới.

C. khô hạn nhất thế giới. D. lạnh nhất thế giới.

**Câu 24. Những nước nào sau đây xuất khẩu lương thực (lúa gạo) nhiều nhất thế giới?**

A. Thái Lan, Việt Nam B. Trung Quốc, Ấn Độ

C. Nga, Mông Cổ D. Nhật Bản, Ma-lai-xi-a.

**PHẦN I: TỰ LUẬN**

**Câu 1 . Nêu đặc điểm địa hình của khu vực Tây Nam Á.**

*\* Đặc điểm địa hình của khu vực Tây Nam Á:*

- Phía đông bắc: Có các dãy núi cao chạy từ bờ Địa Trung Hải nối hệ thống An-pi với hệ thống núi Hi-ma-lay-a, bao quanh sơn nguyên Thổ Nhĩ Kì và sơn nguyên I-ran.

- Phía tây nam: là sơn nguyên A-rap chiếm gần toàn bộ diện tích của bán đảo A-rap.

- Ở giữa: là đồng bằng Lưỡng Hà, được phù sa của hai sông Ti-grơ và Ơ-phrát bồi đắp.

|  |
| --- |
| **Câu 2: Trình bày đặc điểm địa hình khu vực Nam Á? Phân tích ảnh hưởng của địa hình tới khí hậu Nam Á?** |

Gợi ý sơ lược:

Gồm 3 miền:

+ Phía Bắc: là hệ thống núi Hi-ma-lay-a cao, đồ sộ, chạy theo hướng Tây Bắc - Đông Nam dài gần 2600km, rộng trung bình: 320-400km. Đây là ranh giới khí hậu quan trọng giữa Trung á và Nam Á.

+ Ở giữa: là Đồng bằng Ấn - Hằng màu mỡ, dài >3000km, rộng 250 – 350km.

+ Phía Nam: là sơn nguyên Đê-can tương đối thấp và bằng phẳng. hai rìa phía tây và phía đông của sơn nguyên là các dãy Gát Tây và Gát Đông.

- Ảnh hưởng của Địa hình tới khí hậu khu vực Nam Á:

+ Sườn đón gió: Mưa nhiều: ở sườn Tây của dãy Gát Tây, sườn Đông của dãy Gát Đông, phía nam dãy núi Hi-ma-lay-a.

+ Vùng khuất gió, nằm sâu trong lục địa: Mưa ít (Phía Tây của bán đảo Nam Á, lưu vực sông Ấn, sơn nguyên Đê Can).

- Khí hậu có sự phân hóa theo độ cao địa hình, mùa đông: Nam Á ấm hơn, mùa hè: mưa nhiều hơn (Vùng núi Hi-ma-lay-a)

**Câu 3. Tại sao cây lúa gạo là cây lương thực quan trọng nhất ở châu Á?**

*\* Cây lúa gạo là cây lương thực quan trọng nhất ở châu Á vì:*

- Lúa gạo thích nghi với điều kiện khí hậu nóng ẩm.

- Lúa gạo được trồng chủ yếu trên các đồng bằng phù sa màu mỡ.

- Sản lượng lúa gạo châu Á chiếm 93% trên thế giới.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu 4:**  ***Sản lượng khai thác và tiêu dùng dầu mỏ ở 1 số nước châu Á năm 2014 (triệu tấn)***   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | *Nước* | *Trung Quốc* | *Ấn Độ* | *A-rập-xê-út* | *Cô-oét* | | Khai thác | 471 | 94 | 1012 | 485 | | Tiêu dùng | 532 | 235 | 357 | 137 | |

**a.Vẽ biểu đồ cột kép thể hiện sản lượng khai thác và tiêu dùng dầu mỏ ở 1 số nước châu Á?**

- Vẽ biểu đồ: cột kép đúng, đẹp, có đầy đủ tên biểu đồ, bảng chú giải

**b.Từ bảng số liệu và biểu đồ vừa vẽ, rút ra nhận xét.**

- Nhận xét:

**Câu 5:**

**Dựa vào bảng số liệu dưới đây, vẽ biểu đồ thể hiện cơ cấu kinh tế của Ấn Độ năm 1995 và năm 2001. Nhận xét về sự thay đổi cơ cấu kinh tế của Ấn Độ.**

**Cơ cấu tổng sản phẩm trong nước (GDP) của Ấn Độ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Các ngành kinh tế | Tỉ trọng cơ cấu GDP (%) | |
| Năm 1995 | Năm 2001 |
| Nông – lâm – thủy sản | 28,4 | 25,0 |
| Công nghiệp – xây dựng | 27,1 | 27,0 |
| Dịch vụ | 44,5 | 48,0 |

\* Vẽ biểu đồ: Vẽ 2 biểu đồ hình tròn cho 2 năm 1995 và 2001. Vẽ đúng và đẹp, có chú thích, ghi tên biểu đồ.

\* Nhận xét:

- Tỉ trọng từng ngành

- Cơ cấu kinh tế của Ấn Độ có xu hướng như thế nào?

**Câu 6. Cho bảng số liệu sau:**

**THU NHẬP BÌNH QUÂN ĐẦU NGƯỜI (GDP/NGƯỜI) CỦA CÁC NƯỚC CÔ-OÉT, HÀN QUỐC, VIỆT NAM NĂM 2001**

|  |  |
| --- | --- |
| Nước | GDP/người |
| Cô-oét | 19040 |
| Hàn Quốc | 8861 |
| Việt Nam | 415 |

***Vẽ biểu đồ cột so sánh thu nhập bình quân đầu người (GDP/người) của các nước Cô-oét, Hàn Quốc, Việt Nam và rút ra nhận xét.***

\* Vẽ biểu đồ cột.

- Yêu cầu: vẽ bút mực, đảm bảo chính xác, khoa học, có tên biểu đồ, ghi số liệu lên đầu cột.

\* Nhận xét:

+ Thu nhập bình quân đầu người giữa các nước như thế nào? Số liệu?

+ Cụ thể chênh lệch gấp bao nhiêu lần?

**...........Hết..............**